

CHƯƠNG 3:

KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KHÁC

3.1. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

3.1.1. Khái niệm

Đầu tư tài chính là hoạt động khai thác, sử dụng nguồn lực nhàn rỗi của doanh nghiệp để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp nhằm tăng thu nhập và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nói cách khác, tiền vốn được huy động từ nhiều nguồn của doanh nghiệp ngoài việc sử dụng vào thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh chính theo chức năng đã đăng ký kinh doanh thì doanh nghiệp còn có thể tận dụng để đầu tư vào các lĩnh vực khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn và san sẻ rủi ro trong hoạt động.

Một số hoạt động đầu tư tài chính cụ thể như đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn liên doanh, liên kết đầu tư, đầu tư vào công ty con, cho vay vốn,...

3.1.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 121 – Đầu tư chứng khoán ngắn hạn – Dư Nợ
- TK 128 – Đầu tư ngắn hạn khác – Dư Nợ
- TK 221 – Đầu tư vào công ty con – Dư Nợ
- TK 222 – Góp vốn liên doanh – Dư Nợ
- TK 223 – Đầu tư vào công ty liên kết – Dư Nợ
- TK 228 – Đầu tư dài hạn khác – Dư Nợ

Lưu ý: Phân loại và hạch toán hình thức đầu tư căn cứ trên thời hạn, mục đích đầu tư, căn cứ các hợp đồng đầu tư, liên kết và tỷ lệ vốn góp.

- TK 515 – Doanh thu hoạt động tài chính
- TK 635 – Chi phí tài chính
- TK 711 – Thu nhập khác
- TK 811 – Chi phí khác

3.1.3. Phương pháp hạch toán:

○ Đầu tư chứng khoán:

– *Chuyển tiền đầu tư chứng khoán:*

Nợ TK 121, 228

Có TK 111, 112

Giá trị khoản đầu tư bao gồm giá mua và chi phí thu mua (hoa hồng môi giới,...):

– *Chi phí phát sinh trong quản lý và chuyển nhượng chứng khoán:*

Nợ TK 635

Có TK 111, 112,...

– *Thu cổ tức (bằng tiền hoặc bằng cổ phiếu) hoặc lãi trái phiếu:*

Nợ TK 111, 112, 138, 121, 228,...

Có TK 515

○ Đầu tư vào công ty con, góp vốn liên doanh và công ty liên kết:

– *Đầu tư bằng tiền:*

Nợ TK 221, 222, 223

Có TK 111, 112

– *Đầu tư bằng vật tư, hàng hoá:*

Nợ TK 221, 222, 223

Giá đánh giá lại

Có TK 152, 153, 156

Giá xuất kho

Nợ TK 811/ Có TK 711

Chênh lệch đánh giá lại tài sản

– Đầu tư bằng tài sản cố định:

Nợ TK 221, 222, 223 Giá đánh giá lại

Nợ TK 214 Giá trị hao mòn

Có TK 211, 213 Nguyên giá

Nợ TK 811/TK 711 Chênh lệch đánh giá lại tài sản

– Thu lợi tức đầu tư hoặc thu nhập được chia (bằng tiền hoặc lãi nhập vốn):

Nợ TK 111, 112, 138, 221, 222, 223

Có TK 515

– Chi phí quản lý và chuyển nhượng các khoản đầu tư:

Nợ TK 635

Có TK 111, 112,...

– Chuyển đổi các khoản đầu tư (khi thay đổi hợp đồng đầu tư hoặc tỷ lệ vốn góp):

Nợ TK 121, 221, 222, 223, 228

Có TK 121, 221, 222, 223, 228

o Thu hồi các khoản đầu tư:

Nợ TK 111, 112, 211,...

Nợ TK 635 - Thiệt hại do thu hồi không đủ vốn (nếu có)

Có TK 121, 128, 221, 222, 223, 228

Lưu ý: Khi thu hồi các khoản đầu tư bằng tài sản cố định cũ đã góp vốn trước đây phải phản ánh theo nguyên giá mới (giá trị còn lại được đánh giá vào thời điểm nhận lại tài sản); phần giá trị tài sản đã hao mòn phải được bên nhận tài sản đầu tư thanh toán lại bằng các phương tiện thanh toán khác (tiền tệ,...)

3.2. KẾ TOÁN HOẠT ĐỘNG KHÁC

3.2.1. Khái niệm:

Các khoản thu nhập và chi phí khác là những khoản thu nhập hay chi phí mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc có dự tính nhưng ít có khả năng thực hiện hoặc đó là những khoản thu chi không mang tính chất thường xuyên.

Cụ thể, các khoản thu nhập khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Thu từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định
- Thu tiền phạt do đối tác vi phạm hợp đồng
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ
- Các khoản thuế được ngân sách nhà nước hoàn lại (ngoại trừ thuế GTGT)
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ
- Các khoản tiền thưởng của khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hoá – sản phẩm – dịch vụ không tính trong doanh thu
- Thu nhập từ tài sản được biếu tặng
- Các khoản thu nhập kinh doanh của năm trước bị bỏ sót hoặc quên không ghi sổ kế toán, năm nay mới phát hiện ra.
- Cụ thể các khoản chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:
 - Chi phí, nhượng bán, thanh lý tài sản cố định và giá trị còn lại của tài sản cố định (nếu còn)
 - Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế
 - Bị phạt thuế hoặc truy nộp thuế
 - Các khoản chi phí do kế toán ghi nhầm hoặc bỏ sót không ghi sổ kế toán của kỳ trước
 - Các khoản chi phí khác,...

3.2.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 711 – Thu nhập khác
- TK 811 – Chi phí khác

3.2.3. Phương pháp hạch toán

- Phần giá trị còn lại của tài sản cố định đem nhượng bán, thanh lý:

Nợ TK 811 Giá trị còn lại

Nợ TK 214 Giá trị hao mòn

Có TK 211 Nguyên giá

- Phát sinh chi phí khác bằng tiền hoặc trừ vào khoản ký quỹ:

Nợ TK 811

Có TK 111, 112, 144,...

- Phát sinh thu nhập khác:

Nợ TK 111, 112, 344,...

Có TK 711

Có TK 3331 (Thuế GTGT – nếu có)

